

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu

+ Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

- Trần Trọng P, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Tổ I, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi); Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Q; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự:

Ngày 24/10/2023 bị Công an xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.000.000 đồng (bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong vào ngày 25/10/2023). Ngày 09/11/2023, bị Công an xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính với hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng, (bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong vào ngày 09/11/2023).

Nhân thân:

Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà

nước có thẩm quyền về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh” tại bản án dân sự sơ thẩm số 54/2013/HSST ngày 27/9/2013.

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản” tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2015/HSST ngày 05/5/2015

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

- **Lê Văn N**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1967 tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Tổ A, phường C, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ cư trú trước khi sáp nhập: Tổ C, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T1 (đã chết) và bà Lê Thị N1; Vợ: Trương Thị Ngọc C (đã ly hôn), có 4 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: Bị cáo đang chấp hành 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 15/03/2022 của TAND huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 20/02/1992 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q khởi tố về tội đánh bạc và Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Ngày 02/6/1992 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định thay đổi khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Ngày 07/10/1992, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định đình chỉ vụ án vì hành vi phạm tội của Lê Văn N chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự mà dừng ở mức xử lý Vi phạm hành chính và đưa ra kiểm điểm ở địa phương.

Ngày 16/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 18/2009/HSST.

Ngày 04/3/2021 bị Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 04/3/2021. Hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000đồng.

Ngày 22/12/2021 bị Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 22/12/2021, hình thức: Cảnh cáo.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn T, sinh năm 1959. Trú tại: Trú tại: Tổ I, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 05/8/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Trọng P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-179.58 đi từ nhà mình đến tiệm thuốc tây gần ngã năm mới thuộc phường N mua 02 bơm kim tiêm, 01 chai nước cất với tổng số tiền 5.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến hẻm đường L (thuộc phường N, thành phố Q). Tại đây, P gặp Lê Văn N, N hỏi P **“góp không”** (P hiểu là N rủ góp tiền mua ma túy để sử dụng) thì P đồng ý. P hỏi N: “chú còn 200.000 đồng không”, N trả lời “còn” và đưa 200.000 đồng cho P. Sau đó P điều khiển xe mô tô đến ngôi nhà ở hẻm của đường L (Phú không rõ địa chỉ cụ thể) để mua ma túy nhưng do số tiền 365.000 đồng (*trong đó 200.000 đồng của N và 165.000 đồng của P*) không đủ để mua ma túy nên P quay lại chỗ N đang đứng đợi. P hỏi N: *“chú còn tiền không đưa cháu mượn 20.000 đồng”*, N trả lời *“tao còn 15.000 đồng”*, thì P trả lời “cũng được”. N tiếp tục đưa cho P mượn 15.000 đồng, P cầm số tiền đi đến ngôi nhà tại Hẻm đường L lúc này để mua ma túy. P đưa số tiền 380.000 đồng vào lỗ cửa sổ của ngôi nhà, người bán ma túy ở phía trong ngôi nhà đưa qua lỗ cửa sổ cho P 01 tép ma túy “Heroin” (P không thấy mặt người bán ma túy và không biết nhân thân lai lịch của người bán ma túy này). Sau khi mua được ma túy, P cầm tép ma túy “Heroin” trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến chỗ N đang đứng đợi. P chở N đi đến hẻm của đường H (thuộc tổ D, phường N, thành phố Q) để tìm nơi sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng, thì bị Công an phường N kiểm tra, phát hiện thu giữ của Trần Trọng P 01 đoạn ống nhựa màu trắng (*Trần Trọng P khai nhận là ma túy H*) và đồ vật khác có liên quan.

Tại kết luận giám định số 893/KL-KTHS, ngày 09/09/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu trắng gửi giám định là **ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,28 gam**.

- Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 25-4-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ngãi) truy tố bị cáo Trần Trọng P và Lê Văn N phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng P và Lê Văn N phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52. Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 15/03/2022 của TAND huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành chung hình phạt là 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng P 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 (Một) ống nước cất, có một đầu kín và một đầu hở, bên trong chứa chất lỏng, (một đầu được quấn bao ni lông màu vàng để bảo quản).

- Trả lại cho ông Trần Văn T 01 xe moto màu đỏ đen, có gắn biển số 76E1 – 179.58.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q và Công an tỉnh Q; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát Khu vực 1 - Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 06 giờ ngày 05/8/2024, các bị cáo P và N cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng, trong đó bị cáo N góp 215.000 đồng và bị cáo P góp 165.000 đồng (tổng cộng là 380.000 đồng). Sau khi góp tiền, bị cáo P trực tiếp đi mua 01 tép ma túy “Heroin” và đến chờ bị cáo N đi đến hẻm của đường H thuộc tổ D, phường N (nay là phường C) để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Kết quả giám định số ma túy trên là loại ma túy heroin có khối lượng **0,28 gam**.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để mục đích sử dụng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Trần Trọng P là người góp số tiền 165.000 đồng và là người trực tiếp đi mua ma túy; bị cáo Lê Văn N là người góp 215.000 đồng, là người rủ Trần Trọng P góp tiền mua ma túy loại heroin, với mục đích cùng nhau sử dụng.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, có hai tiền sự. Đối với bị cáo Lê Văn N có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và đang chấp hành án tại Trại giam K. Ngày 04/12/2023 TAND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số 29/2023/THAHS-QĐ (thời hạn tạm đình chỉ 12 tháng, kể từ ngày 25/11/2023 đến 25/11/2024) do Lê Văn N bị bệnh thận mạn, giai đoạn 5/Viên phổi và giao cho UBND phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quản lý người tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Ngày 05/08/2024 bị cáo Lê Văn N có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Lê Văn N đang bị bệnh thận mạn, giai đoạn 5/Viên phổi, tác nhân không đặc hiệu/Bệnh trào ngược dạ dày – thực quản với viêm thực quản/Đau lưng... sức khỏe yếu. Do đó, thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy tạm giữ của các bị cáo đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên không còn.

Đối với 02 (Hai) bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 (Một) ống nước cất, có một đầu kín và một đầu hở, bên trong chứa chất lỏng, (một đầu được quấn bao ni lông màu vàng để bảo quản); Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 76E1-179.58 do bị cáo Trần Trọng P điều khiển mua ma túy và chở Lê Văn N tìm nơi sử dụng ma túy: Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe trên do ông Trần M, sinh năm 1978, Trú tại Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi mua vào năm 2013 và đăng ký, đứng tên chủ sở hữu tại Công an huyện T vào 31/10/2013. Cuối năm 2022, ông Trần M bán chiếc xe trên cho ông Lê T2 (Cửa hàng mua bán xe máy củ Lê T2 tại H L, Quảng

Ngãi) nhưng cửa hàng mua bán xe máy cũ Lê T2 không làm giấy sang tên đổi chủ. Ngày 30/4/2023, Cửa hàng mua bán xe máy cũ Lê Trịnh bán lại chiếc xe trên cho ông Trần Văn T là cha ruột của bị cáo Trần Trọng P để làm phương tiện đi lại, có giấy mua bán xe và kèm theo giấy đăng ký xe mô tô (mang tên Trần M). Sau khi mua xe, ông T không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ. Ngày 05/8/2024, ông T cho bị cáo P mượn chiếc xe máy 76E1- 179.58 để đi công việc, bị cáo P sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy để sử dụng thì ông Trần Văn T không biết. Qua tra cứu hệ thống thông báo truy tìm tang vật (Xe mô tô, xe máy) trên toàn quốc của Bộ C1, kết quả: Chiếc xe trên không là tang vật trong vụ án khác. Xét thấy, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76E1- 179.58 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Trần Văn T.

[9] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Trần Trọng P: Bị cáo không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ người này. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ thông tin, để tiến hành xác minh, điều tra

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Trần Trọng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52. Điều 50, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù;

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 15/03/2022 của TAND huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành chung hình phạt là **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/10/2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng P **02** (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/01/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 (Một) ống nước cất, có một đầu kín và một đầu hở, bên trong chứa chất lỏng, (một đầu được quấn bao ni lông màu vàng để bảo quản)

- Trả lại cho ông Trần Văn T 01 xe moto màu đỏ đen, có gắn biển số 76E1 – 179.58 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong)

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi – Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Quảng Ngãi).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn N, Trần Trọng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 1 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 1 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương

